

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/3/2019.

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Phan Thị Hà**.

2. Ông: **Phạm Đ Minh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2019/TLHNGĐ-ST ngày 04/01/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 12/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đào Thị K, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 8, thị trấn T, huyện B, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Minh L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 8, thị trấn T, huyện B, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông L có tìm hiểu yêu nhau được một năm thì kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện B vào ngày 30/9/2005, hôn nhân là tự nguyện được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L bị áp lực trong công việc dẫn đến trầm cảm nhẹ nên hay nghi bà K không chung thủy, nhiều lần đánh và đe dọa giết bà K. Những lần ông L đánh, dọa giết bà K đều có sự chứng kiến của các con. Do lo sợ ông L xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bà và các con, lo sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các con khi chứng kiến cảnh bạo lực

gia đình nên bà K đã đưa con về sinh sống, học tập tại Thành phố H từ năm 2018, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm ai, tình cảm vợ chồng không còn, xét thấy không thể hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà K xin được ly hôn với ông L.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Ngô Bảo U, sinh ngày 17/9/2006 và Ngô Hữu Đ, sinh ngày 25/8/2012. Ly hôn bà K có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông L xác nhận trình bày của bà K về quá trình tìm hiểu, yêu nhau và kết hôn là đúng. Quá trình chung sống của vợ chồng được hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L không tin tưởng bà K làm cho cuộc sống vợ chồng bị căng thẳng dẫn đến mất niềm tin trong gia đình, rồi nghi ngờ bà K ngoại tình nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, vợ chồng đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án và rút đơn quay về chung sống nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Nay bà K nhất quyết ly hôn, ông L cũng đồng ý và yêu cầu được ly hôn với bà K.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà K trình bày, ly hôn ông L có nguyện vọng nhận nuôi cháu Đ, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con, còn cháu U ông đồng ý giao cho bà K nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và thừa nhận do bị áp lực công việc nên dẫn đến tâm trạng nhiều khi không ổn định và hành động không kiểm soát được, ông đã đi khám chữa bệnh và đang uống thuốc điều trị bình thường.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà K và ông L được ly hôn với nhau. Về con chung đề nghị giao hai con cho bà K nuôi dưỡng, bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét và buộc bà K phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà K và ông L kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh L vào ngày 30/9/2005, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L bị áp lực trong công việc dẫn đến hành động thiếu kiểm soát và có xu hướng bạo lực, đồng thời ông L nghi ngờ bà K ngoại tình rồi thường xuyên đánh bà K trước sự chứng kiến của các con. Qua xác minh tại nơi ở, cơ quan làm việc của ông L và tại phiên tòa ông L cũng thừa nhận điều này. Tòa án đã hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng bà K nhất quyết ly hôn và ông L cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà K, xử cho bà K và ông L được ly hôn với nhau.

[2] **Về con chung:** Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy, bà K là chủ kinh doanh quán cà phê, có nguồn thu nhập cao, công việc chủ động, ổn định, có nhiều thời gian chăm sóc, dạy dỗ, đưa đón con đi học, có tài sản và nơi ở ổn định; từ khi ly thân đến nay bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Ông L là cán bộ viên chức, thu nhập đủ trang trải cuộc sống bản thân, không có nhiều thời gian chăm sóc, dạy dỗ, đưa đón con đi học. Mặt khác, ông L là người có huynh hướng bạo lực, tinh thần không ổn định, hành động nhiều lúc mất kiểm soát sẽ ảnh hưởng đến tinh thần và sự phát triển bình thường của các con.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 cần giao các con cho bà K trực tiếp nuôi giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, bà K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[3] **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] **Về nợ chung:** Vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] **Về án phí:** Bà K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Đào Thị K, xử cho bà Đào Thị K và ông Ngô Minh L được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Bảo U, sinh ngày 17/9/2006 và Ngô Hữu Đ, sinh ngày 25/8/2012 cho Đào Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

3. Về án phí: Buộc bà Đào Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013231 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Bà K đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Bà K, ông L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/3/2019) để yêu cầu Tòa án tỉnh L xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L ⁽²⁾
- VKS huyện B;
- VKSND tỉnh L;
- Các đương sự;
- CC.THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hà

Phạm Đ Minh

Nguyễn Văn Linh